ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 430/QĐ-UBND	*Bình Dương, ngày 08 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 của tỉnh Bình Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Thỏa thuận Paris thực hiện Công ước khung của Liên hiệp quốc về biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 47/TTr-STNMT ngày 02 tháng 02 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 của tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3453/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu của tỉnh Bình Dương giai đoạn 2013-2015, 2016-2020, 2021-2030.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC
Đã ký: Mai Hùng Dũng

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 của tỉnh Bình Dương

(Kèm theo Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

Thực hiện Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH) giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ban hành kèm theo Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 của tỉnh Bình Dương với những nội dung sau:

I. BỐI CẢNH:

Biến đổi khí hậu là một trong những mối đe dọa lớn nhất đối với nhân loại và mức độ tác động ngày càng tăng trên phạm vi toàn cầu. Việt Nam là một trong những quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi biến đổi khí hậu. Trong 50 năm qua, nhiệt độ trung bình năm của cả nước tăng khoảng $0,62^0$C; mực nước ven biển thời kỳ 1993-2014 tăng khoảng 3,34mm/năm, thiên tai gia tăng cả về cường độ và tần suất. Trên địa bàn tỉnh Bình Dương, giai đoạn 1980 – 2018, nhiệt độ trung bình tăng $0,022^0$C/năm (trong gần 30 năm qua tăng hơn 0,6 ^{0}C), lượng mưa trung bình tăng 8,17mm/năm, các hiện tượng thời tiết cực đoan như nắng nóng, diễn biến khí hậu không theo quy luật, xâm nhập mặn… ngày càng gia tăng. Nhận thức rõ tính nghiêm trọng của biến đổi khí hậu, ngay từ năm 2008, Chính phủ đã ban hành nhiều Chương trình, Chiến lược, Kế hoạch về ứng phó với biến đổi khí hậu[1].

Để triển khai các Chương trình, Kế hoạch của Chính phủ, Bình Dương đã xây dựng và ban hành Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2013-2015, 2016-2020, 2021-2030 tại Quyết định số 3453/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2012, gồm 25 dự án ưu tiên, trong đó có 21 dự án ưu tiên thực hiện trong giai đoạn 2013-2020, 4 dự án ưu tiên thực hiện trong giai đoạn 2021-2030. Với sự nỗ lực của các sở, ngành, địa phương, tính đến cuối năm 2020, 16/21 dự án trong giai đoạn 2013-2020 (chiếm tỉ lệ 76,1%) đã và đang được triển khai thực hiện, tổng số vốn đã

[1] Chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó biến đổi khí hậu tại Quyết định số 158/2008/QĐ-TTg ngày 2 tháng 12 năm 2008, Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu tại Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 5 tháng 12 năm 2011, Chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2012-2015 tại Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2012, Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn 2012-2020 tại Quyết định số 1474/QĐ-TTg ngày 5 tháng 10 năm 2012

giải ngân là 1.292 tỷ đồng (đạt 72% kế hoạch); 05 dự án chưa triển khai hoặc không còn phù hợp với tình hình thực tế hoặc chưa có hướng dẫn của Trung ương, hoặc sau khi rà soát lại thấy chưa thật sự cần thiết nên chưa ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện. Nhìn chung, đến nay tỉnh Bình Dương cơ bản đã đạt được các mục tiêu đề ra trong giai đoạn 2013-2020 của Kế hoạch. Đối với 4 dự án ưu tiên thực hiện trong giai đoạn 2021-2030 sẽ được tiếp tục triển khai thực hiện trong giai đoạn này.

Để tiếp tục phát huy các kết quả đạt được của Kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh ở giai đoạn trước, xây dựng và cập nhật kế hoạch hành động thích ứng, ứng phó biến đổi khí hậu phù hợp với điều kiện của tỉnh Bình Dương trong tình hình hiện nay, đồng thời triển khai thực hiện Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2020, góp phần thực hiện cam kết của Việt Nam trong đóng góp do Quốc gia tự quyết định nhằm bảo vệ khí hậu trái đất theo Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, việc xây dựng và ban hành kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 của tỉnh Bình Dương là rất cần thiết.

II. QUAN ĐIỂM:

1. Ứng phó với biến đổi khí hậu có vị trí quan trọng trong các quyết định phát triển của tỉnh.

2. Nội dung ứng phó biến đổi khí hậu phải được lồng ghép trong các chính sách, quy hoạch, chiến lược có liên quan của tỉnh.

3. Bảo đảm hài hòa lợi ích, tạo động lực khuyến khích các bên liên quan tích cực tham gia công tác ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường.

III. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

a. Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 của tỉnh Bình Dương nhằm phòng ngừa, giảm thiểu các tổn thương, rủi ro trước các tác động của biến đổi khí hậu và tận dụng các cơ hội do biến đổi khí hậu mang lại trong giai đoạn này.

b. Góp phần thực hiện Kế hoạch Quốc gia thích ứng biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và cam kết của Việt Nam trong đóng góp do Quốc gia tự quyết định nhằm bảo vệ khí hậu trái đất theo Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu cụ thể:

a. Nâng cao hiệu quả hành động ứng phó và thích ứng biến đổi khí hậu thông qua tăng cường công tác quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu, lồng ghép thích ứng biến đổi khí hậu vào Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050.

b. Tăng cường khả năng chống chịu và nâng cao năng lực thích ứng của cộng đồng, các thành phần kinh tế và hệ sinh thái thông qua việc: đầu tư, nâng cấp các công trình phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu trong các ngành, lĩnh vực của tỉnh; nâng cao nhận thức, năng lực về ứng phó biến đổi khí hậu; nghiên cứu và phát triển công nghệ mới, tiên tiến trong thích ứng biến đổi khí hậu.

c. Giảm phát thải khí nhà kính (mục tiêu đến năm 2030 giảm 8% tổng lượng khí nhà kính với kịch bản phát triển thông thường).

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP:

1. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2021-2030:

a. Xây dựng chính sách, thể chế về ứng phó BĐKH:

- Lồng ghép nội dung ứng phó biến đổi khí hậu vào Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 đảm bảo đủ năng lực, nguồn lực ứng phó chủ động, hiệu quả với biến đổi khí hậu.

- Lập kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu cho các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh như: năng lượng, công nghiệp, xây dựng, giao thông, nông nghiệp, y tế, du lịch, tài nguyên và môi trường…

b. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, đào tạo nguồn nhân lực và đẩy mạnh hợp tác quốc gia và quốc tế về biến đổi khí hậu

- Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai cho các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị xã hội, người dân và cán bộ… nhằm nâng cao trách nhiệm của các cấp chính quyền và cộng đồng về thích ứng biến đổi khí hậu, giảm nhẹ khí nhà kính và khuyến khích, huy động các nguồn lực đầu tư cho ứng phó biến đổi khí hậu.

- Nâng cao nhận thức, hiểu biết cho học sinh các cấp về biến đổi khí hậu thông qua giáo dục ngoại khóa và xây dựng giải pháp lồng ghép, tích hợp biến đổi khí hậu trong giáo dục các cấp học.

- Kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý về biến đổi khí hậu và tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo đủ trình độ, năng lực quản lý về biến đổi khí hậu.

- Đẩy mạnh hợp tác với các tỉnh, thành khác, tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức phi Chính phủ, các nguồn lực xã hội hóa trong đầu tư, chuyển giao công nghệ, sử dụng năng lượng hiệu quả, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch…Huy động và sử dụng các nguồn tài trợ trong nước và quốc tế cho lĩnh vực biến đổi khí hậu.

c. Thích ứng với biến đổi khí hậu

- Cải tạo cơ sở hạ tầng nhằm tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu của các ngành, các lĩnh vực.

- Nâng cấp hệ thống cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh, các hồ chứa nước nội tỉnh nhằm nâng cao khả năng trữ nước và hiệu quả sử dụng nước trong điều kiện biến đổi khí hậu, ưu tiên cho các vùng có nguy cơ hạn hán, thiếu nước.

- Mở rộng mạng lưới thu gom, xử lý nước thải tại các đô thị nhằm cải thiện và bảo vệ môi trường nước.

- Đầu tư xây dựng các công trình chống ngập, thoát nước; đầu tư, nâng cấp hệ thống thoát nước tại các điểm ngập úng cục bộ và hệ thống thoát nước cho các đô thị; cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước và xây dựng, gia cố đê bao các kênh, rạch sống suối… nhằm ứng phó với triều cường, mưa lớn.

- Phát triển mạng lưới y tế, chăm sóc sức khỏe đáp ứng các yêu cầu về phòng chống dịch, bệnh, đảm bảo các điều kiện vệ sinh môi trường; xây dựng thí điểm và nhân rộng các mô hình nhằm nâng cao khả năng chống chịu của hệ thống y tế và cộng đồng, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Duy tu, bảo tồn, nâng cấp các công trình di tích lịch sử văn hóa nhằm nâng cao khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu.

- Triển khai, nhân rộng các mô hình trồng trọt, chăn nuôi; bố trí cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng ngành công nghiệp, năng lượng, thương mại… gắn liền với các biện pháp bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả, hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên nhất là tại các khu vực dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu.

- Bảo vệ, bảo tồn, phục hồi đa dạng sinh học và hệ sinh thái tự nhiên, tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học và hệ sinh thái tự nhiên.

- Nghiên cứu và phát triển công nghệ mới, tiên tiến trong nhất là trong các lĩnh vực năng lượng, xử lý chất thải nhằm thích ứng biến đổi khí hậu.

d. Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

- Thường xuyên thực hiện kiểm kê khí nhà kính và tăng cường các biện pháp nhằm giảm phát thải khí nhà kính trên tất cả các ngành, các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

- Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và tăng cường sử dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

- Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình giao thông nhằm giảm ùn tắc giao thông, giảm phát thải khí nhà kính.

- Đẩy mạnh sản xuất và sử dụng phân hữu cơ, thu hồi khí mêtan nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp và xử lý chất thải.

- Triển khai thí điểm và nhân rộng các mô hình sử dụng công nghệ xanh, năng lượng sạch trong các lĩnh vực kinh tế xã hội như y tế, giao thông, công nghiệp, nông nghiệp, xử lý chất thải…

- Tăng cường bảo vệ, quản lý, bảo tồn diện tích rừng hiện có, nâng cao tỉ lệ che phủ nhằm tăng cường khả năng hấp thụ khí nhà kính.

2. TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050:

a. Tiếp tục lồng ghép nội dung về biến đổi khí hậu trong tất cả các chương trình, kế hoạch, chiến lược.. của các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững, ứng phó tốt với biến đổi khí hậu.

b. Tiếp tục tăng cường năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của con người, cơ sở hạ tầng, các hệ thống tự nhiên nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, đảm bảo an ninh nguồn nước, xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội, sức khỏe cộng động, bảo vệ tài nguyên trong bối cảnh biến đổi khí hậu và an toàn trước thiên tai.

c. Tiếp tục thực hiện các chương trình, kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính đạt các mục tiêu của tỉnh.

d. Tăng cường hợp tác với các tỉnh, thành và hợp tác quốc tế về biến đổi khí hậu.

V. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CỤ THỂ:

Danh mục 50 nhiệm vụ, dự án ưu tiên thực hiện nhằm ứng phó biến đổi khí hậu của tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 *(Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).*

VI. KHÁI TOÁN KINH PHÍ, NGUỒN VỐN THỰC HIỆN:

1. Khái toán kinh phí thực hiện:

a. Nhiệm vụ xây dựng chính sách, thể chế về ứng phó biến đổi khí hậu: 10,5 tỷ đồng.

b. Nhiệm vụ tuyên truyền, nâng cao nhận thức: 16,2 tỷ đồng.

c. Nhiệm vụ thích ứng với BĐKH: 21.350,51 tỷ đồng.

d. Nhiệm vụ giảm nhẹ phát thải khí nhà kính: 1.022 tỷ đồng.

Tổng cộng: 22.399,21 tỷ đồng *(Hai mươi hai nghìn ba trăm chín mươi chín phẩy hai mươi mốt tỷ đồng).*

2. Nguồn vốn thực hiện

a. Từ ngân sách nhà nước chi cho đầu tư phát triển, sự nghiệp khoa học công nghệ, sự nghiệp bảo vệ môi trường…

b. Từ ngoài ngân sách nhà nước (nguồn vốn từ hỗ trợ quốc tế, đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp khối tư nhân…).

c. Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án có liên quan.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Ban chỉ đạo Bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Bình Dương thành lập theo Quyết định số: 1605/QĐ-UBND ngày 4 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương:

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ, dự án nêu trong Kế hoạch này (lựa chọn nhiệm vụ, dự án theo thứ tự ưu tiên để lồng ghép thực hiện theo từng giai đoạn 05 năm cùng với Kế hoạch bảo vệ môi trường của tỉnh).

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a. Chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương lựa chọn các nhiệm vụ, dự án của Kế hoạch và tham mưu lồng ghép vào Kế hoạch bảo vệ môi trường 05 năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để triển khai thực hiện.

b. Phối hợp, đánh giá việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, dự án nêu trong Kế hoạch này, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh giải pháp giải quyết các bất cập, khó khăn, vướng mắc phát sinh trong qusa trình thực hiện, đảm bảo việc triển khai Kế hoạch đúng tiến độ, hiệu quả.

c. Định kỳ hàng năm, tổng hợp tình hình thực hiện để Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban quốc gia về biến đổi khí hậu trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, tổng hợp các dự án đầu tư vào kế hoạch đầu tư công trung hạn theo các giai đoạn trên cơ sở danh mục dự án của các sở, ngành và địa phương đề xuất trình cấp có thẩm quyền theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công.

4. Sở Tài chính:

Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, dự toán của Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan để tham mưu dự toán kinh phí thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

5. Các sở, ban, ngành khác, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh:

- Trên cơ sở Kế hoạch này, lồng ghép vấn đề biến đổi khí hậu vào các quy hoạch, kế hoạch của Sở, ban, ngành, địa phương; chủ động triển khai kế hoạch hành động cho ngành, lĩnh vực, địa phương mình.

- Tổ chức thực hiện các dự án được giao trong Danh mục các dự án ưu tiên nhằm ứng phó biến đổi khí hậu được ban hành kèm theo Kế hoạch này. Định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hàng năm, báo kết quả thực hiện và các khó khăn, vướng mắc, đề xuất (nếu có) về Sở Tài nguyên và Môi trường để kịp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban quốc gia về biến đổi khí hậu./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC
Đã ký: Mai Hùng Dũng

PHỤ LỤC
DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TỈNH BÌNH DƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Ban hành kèm theo Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

STT	Dự án	Thời gian thực hiện	Khái toán kinh phí (tỷ đồng)	Cơ quan chủ trì	Kết quả		Ghi chú
					Đến năm 2025	Đến năm 2030	
I	**CHÍNH SÁCH, THỂ CHẾ**						
1	Tích hợp công tác ứng phó biến đổi khí hậu vào Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 đảm bảo đủ năng lực, nguồn lực ứng phó chủ động, hiệu quả đối với biến đổi khí hậu	2021-2025	-	Sở Kế hoạch Đầu tư; Sở Tài nguyên và Môi trường	2021: Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 được ban hành, trong đó có nội dung về công tác ứng phó biến đổi khí hậu		
2	Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện mục tiêu về tỷ lệ các nguồn năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng	2021-2030	806,102 (Giai đoạn 2021-2025)	Sở Công Thương	2021: Kế hoạch được ban hành 2022-2025: Triển khai thí điểm	Mở rộng quy mô, tổng kết, đánh giá.	- Chương trình số 136-CTr/TU ngày 20/7/2020 của Tỉnh ủy Bình Dương về triển khai thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW; - Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 – 2030;

3	Xây dựng kế hoạch và triển khai các giải pháp nhằm giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực chăn nuôi, trồng trọt (giảm tối thiểu 8%)	2021-2030	-	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2021: Kế hoạch được ban hành 2022-2025: Triển khai thí điểm	Mở rộng quy mô, tổng kết, đánh giá.	
4	Xây dựng kế hoạch và triển khai các giải pháp nhằm giảm phát thải khí nhà kính đối với lĩnh vực xử lý chất thải (giảm tối thiểu 8%)	2021-2030	-	Sở Tài nguyên và Môi trường	2021: Kế hoạch được ban hành 2022-2025: Triển khai thí điểm	Mở rộng quy mô, tổng kết, đánh giá.	
5	Lập kế hoạch ứng phó với nước biển dâng cho các danh lam, thắng cảnh, khu du lịch, khu di tích lịch sử ven sông của tỉnh Bình Dương	2021-2030	-	Sở Văn hóa Thể thao Du lịch	2021: Kế hoạch được ban hành 2022-2025: Triển khai thực hiện	Tiếp tục/duy trì triển khai thực hiện; tổng kết, đánh giá.	
6	Quy hoạch và đầu tư hệ thống cơ sở y tế, trang thiết bị đáp ứng công tác khám chữa bệnh đảm bảo thích ứng với biến đổi khí hậu và các hiện tượng thời tiết cực đoan	2025-2030	10	Sở Y tế		2026: Quy hoạch được ban hành 2026-2030: hoàn thành đầu tư hệ thống cơ sở y tế, trang thiết bị; tổng kết, đánh giá	

7	Rà soát cập nhật các chính sách xã hội cho vay vốn học nghề, sản xuất, chuyển nghề nghiệp trong nông nghiệp	2021-2030	0,5	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	2021: Rà soát, cập nhật và ban hành chính sách 2022-2025: Triển khai thực hiện chính sách	Tiếp tục/duy trì triển khai thực hiện; tổng kết, đánh giá.	Chuyển từ kế hoạch ban hành theo Quyết định số 3453/QĐ-UBND ngày 11/12/2012 sang
II	**TUYÊN TRUYỀN, NÂNG CAO NHẬN THỨC**						
8	Truyền thông, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu cho các tổ chức chính trị, xã hội, người dân và cán bộ trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Bình Dương; kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý về biến đổi khí hậu và tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo đủ trình độ, năng lực quản lý về biến đổi khí hậu	Hàng năm	0,4	Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện	Tiếp tục/duy trì triển khai thực hiện; tổng kết, đánh giá.	Chuyển từ kế hoạch ban hành theo Quyết định số 3453/QĐ-UBND ngày 11/12/2012 sang
9	Nâng cao nhận thức, hiểu biết cho học sinh về biến đổi khí hậu thông qua giáo dục ngoại khóa và xây dựng giải pháp lồng ghép, tích hợp biến đổi khí hậu trong giáo dục các cấp học	Hàng năm	0,4	Sở Giáo dục và Đào tạo	Hàng năm xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện	Tiếp tục/duy trì triển khai thực hiện; tổng kết, đánh giá.	

10	Xây dựng sổ tay tiết kiệm năng lượng trong đời sống sinh hoạt	2021-2025	0,2	Sở Công Thương	2021: Sổ tay được xây dựng xong 2022-2025: In ấn, phát hành rộng rãi đến các tổ chức, cá nhân; tiếp tục cập nhật, tái bản, phát hành; tổng kết, đánh giá		
11	Diễn tập phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	2021-2030	0,4	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Dương	Hàng năm xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện	Tiếp tục/duy trì triển khai thực hiện; tổng kết, đánh giá.	Chuyển từ kế hoạch ban hành theo Quyết định số 3453/QĐ-UBND ngày 11/12/2012 sang
12	Nâng cao nhận thức, năng lực thích ứng của cán bộ ngành y tế và cộng đồng trong việc bảo vệ sức khỏe và ứng phó với biến đổi khí hậu	2021-2025	0,4	Sở Y tế	Hàng năm xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện	Tiếp tục/duy trì triển khai thực hiện; tổng kết, đánh giá.	Tổng hợp theo Kế hoạch 4277/KH-UBND ngày 01/9/2020 về hành động thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành y tế trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến 2050

III	**THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**						
III.1	**Thu gom, xử lý nước thải**						
13	Cải thiện môi trường nước Nam Bình Dương giai đoạn 2 (nâng công suất nhà máy xử lý nước thải Thủ Dầu Một và mở rộng mạng lưới thu gom phường Phú Mỹ)	2021-2025	673	Ban Quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh Bình Dương	Hoàn thành dự án; tổng kết, đánh giá		Nghị Quyết 16/NQ-HĐND ngày 20/7/2020 về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, Quyết định 2180/QĐ-UBND ngày 5/8/2020 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn 2016-2020 (lần 3)
14	Cải thiện môi trường nước tỉnh Bình Dương (mở rộng phạm vi thu gom và nâng công suất nhà máy xử lý nước thải khu vực thành phố Thuận An, Dĩ An và đầu tư mới khu vực thị xã Tân Uyên)	2021-2027	6.815	Ban Quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh Bình Dương	Triển khai thực hiện	Tiếp tục thực hiện 2027: Hoàn thành dự án; tổng kết, đánh giá	
15	Dự án thoát nước và xử lý nước thải khu vực Bến Cát	2021-2023	1.247	Ban Quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh Bình Dương	2023: Hoàn thành dự án; tổng kết, đánh giá		

16	Xây dựng Trạm xử lý nước thải cho các bệnh viện thuộc khu quy hoạch các bệnh viện và một số công trình nhà nước	2021-2022	144	Ban Quản lý dự án Đầu tư và xây dựng tỉnh Bình Dương	2022: Hoàn thành dự án; tổng kết, đánh giá		
17	Hệ thống thu gom nước thải khu quy hoạch Định Hoà	2021-2023	109	Ban Quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh Bình Dương	2023: Hoàn thành dự án; tổng kết, đánh giá		
III.2	**Kiểm soát triều**						
18	Xây dựng cống kiểm soát triều rạch Bình Nhâm	2021-2023	283	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	2023: Hoàn thành dự án; tổng kết, đánh giá		
19	Dự án xây dựng cống kiểm soát triều rạch Bà Lụa - Vàm Búng	2021-2025	620,244	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		
III.3	**Chống ngập đô thị**						
20	Xây dựng mới hệ thống thoát nước hạ lưu đường Lê Thị Trung	2021-2024	340,7	UBND Thành phố Thuận An	2024: Hoàn thành dự án; tổng kết, đánh giá		Nghị Quyết 16/NQ-HĐND ngày 20/7/2020, Quyết định 2180/QĐ-UBND ngày 5/8/2020
21	Xây dựng hệ thống thoát nước trên trục ĐT 744, đoạn qua xã Phú An, An Tây	2021-2024	597	Ban quản lý dự án Đầu tư và xây dựng tỉnh Bình Dương	2024: Hoàn thành dự án; tổng kết, đánh giá		

22	Đầu tư giải quyết điểm ngập đoạn ngã ba cống đường Thích Quảng Đức (từ ngã ba cống đến cầu Bà Hên)	2021-2024	173	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	2024: Hoàn thành dự án; tổng kết, đánh giá		
23	Xây dựng hệ thống thoát nước Thị trấn Dĩ An và KCN Tân Đông Hiệp	2021-2023	1.142	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	2023: Hoàn thành dự án; tổng kết, đánh giá		
24	Dự án đầu tư giải quyết điểm ngập lưu vực rạch Ông Đành, thành phố Thủ Dầu Một	2021–2025	689	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Hoàn thành dự án; tổng kết, đánh giá		
25	Đầu tư giải quyết điểm ngập đoạn ngã ba cống đường Thích Quảng Đức- giai đoạn 2	2021-2025	551	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Hoàn thành dự án; tổng kết, đánh giá.		
26	Trục thoát nước Suối Giữa (đoạn từ sau trạm thu phí đến cầu Bà Cô bao gồm cả rạch Bưng Cầu)	2021-2025	1.485	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Hoàn thành dự án; tổng kết, đánh giá.		
III.4	**Cải tạo, nâng cấp khả năng thoát nước các kênh, rạch, sông suối**						
27	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước Bình Hoà	2021-2023	294	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	2023: Hoàn thành dự án; tổng kết, đánh giá		Nghị Quyết 16/NQ-HĐND ngày 20/7/2020, Quyết định 2180/QĐ-UBND ngày 5/8/2020

28	Nạo vét, gia cố suối Cái từ cầu Thợ Ụt đến sông Đồng Nai	2021- 2026	4.942,538	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Triển khai thực hiện	Hoàn thành dự án; tổng kết, đánh giá	
29	Dự án trục thoát nước suối Bưng Cù, thị xã Tân Uyên	2021-2025	720	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Hoàn thành dự án; tổng kết, đánh giá		
30	Dự án nạo vét suối Đồng Sổ, huyện Bàu Bàng và thị xã Bến Cát	2021-2030	186	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Triển khai thực hiện	Tiếp tục thực hiện Hoàn thành dự án; tổng kết, đánh giá	
31	Dự án hệ thống thoát nước suối cầu Tham Rớt, huyện Bàu Bàng	2021-2030	369	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Triển khai thực hiện	Tiếp tục thực hiện Hoàn thành dự án; tổng kết, đánh giá	
32	Dự án hệ thống thoát nước suối Ông Thanh, huyện Bàu Bàng	2021-2030	704	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Triển khai thực hiện	Tiếp tục thực hiện Hoàn thành dự án; tổng kết, đánh giá	
33	Dự án khai thông, uốn nắn dòng chảy đoạn hạ lưu rạch cầu Quan đến sông Thị Tính (dự án chuyển tiếp)	2020-2022	72	UBND thị xã Bến Cát	2022: Hoàn thành dự án; tổng kết, đánh giá		

34	Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường Huỳnh Văn Lũy, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	2021-2025	388	UBND thành phố Thủ Dầu Một	Hoàn thành dự án; tổng kết, đánh giá		Quyết định số 3191/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 QĐ của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
III.5	**Xây dựng, gia cố bờ bao kênh rạch, sông suối**						
35	Dự án gia cố, nâng cấp bờ bao các tuyến rạch thuộc hệ thống tiêu nước khu công nghiệp Sóng Thần - Đồng An và vùng phụ cận kết hợp làm đường giao thông nội đồng, phường Vĩnh Phú, TP. Thuận An	2021-2025	200	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hoàn thành dự án; tổng kết, đánh giá		Nghị Quyết 16/NQ-HĐND ngày 20/7/2020, Quyết định 2180/QĐ-UBND ngày 5/8/2020
36	Dự án sửa chữa, nâng cấp đê bao An Tây - Phú An	2021-2025	1.495	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hoàn thành dự án; tổng kết, đánh giá		
37	Dự án sửa chữa, nâng cấp đê bao Tân An - Chánh Mỹ	2021-2025	440	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hoàn thành dự án; tổng kết, đánh giá		
38	Xây dựng kè chống sạt lở Cù Lao Rùa	2021-2025	79,7	UBND Thị xã Tân Uyên	Hoàn thành dự án; tổng kết, đánh giá		
39	Xây dựng tường kè gia cố bờ sông Sài Gòn (đoạn từ cầu Thổ Ngữ đến rạch Bảy Tra)	2021-2025	285,73	UBND Thành phố Thủ Dầu Một	Hoàn thành dự án; tổng kết, đánh giá		

III.6	**Các dự án khác**						
40	Đánh giá tác động biến đổi khí hậu đến các hồ chứa và đề xuất các biện pháp thích ứng	2021-2030	1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022: Đề án được phê duyệt 2023: Xây dựng kế hoạch thực hiện các biện pháp thích ứng 2024-2025: Triển khai thực hiện các biện pháp thích ứng	Tiếp tục/duy trì triển khai thực hiện các biện pháp thích ứng; tổng kết, đánh giá	Chuyển từ kế hoạch ban hành theo Quyết định số 3453/QĐ-UBND ngày 11/12/2012 sang
41	Nâng cấp các hồ chứa nội tỉnh phục vụ sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp	2021-2030	30	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã	2021-2023: Đề án được phê duyệt 2024-2025: Triển khai thực hiện	Hoàn thành dự án	
42	Thực hiện 13 dự án nâng cấp hệ thống cung cấp nước sạch tại các xã thuộc thị xã Tân Uyên và các huyện Bắc Tân Uyên, Phú Giáo, Dầu Tiếng.	2021-2023	143,38	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2023: Hoàn thành dự án; tổng kết, đánh giá		Văn bản số 3039/UBND-KT ngày 26/6/2020 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương lập báo cáo đề xuất chủ trương theo tờ trình của Sở NNPTNT
43	Dự án: Xây dựng, nâng cấp, cải tạo một số tuyến đường để giảm ùn tắc giao thông (nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 13; đường và cầu Bạch Đằng 2; đường Vành đai 3; đường Vành đai 4; dự án cải tạo	2021-2022	11.697,8	Sở Giao thông Vận Tải và các địa phương, các cơ quan liên quan	Hoàn thành dự án; tổng kết, đánh giá		- Nghị Quyết 16/NQ-HĐND ngày 20/7/2020, Quyết định 2180/QĐ-UBND ngày 5/8/2020 - Riêng đường Vành đai 3, Vành đai 4 do Bộ Giao thông Vận tải

	hạ tầng giao thông công cộng; dự án cải tạo cảnh quan, chống ùn tắc giao thông trên các tuyến Mỹ Phước - Tân vạn, ĐT.743, ĐT.746)						chủ trì nên kinh phí, thời gian thực hiện theo kinh phí, tiến độ của Bộ Giao thông Vận tải
44	Xây dựng, thí điểm và nhân rộng các mô hình hệ thống y tế và cộng đồng ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu	2021-2030	5	Sở Y tế	2021-2022: Xây dựng, lựa chọn các mô hình, ban hành kế hoạch tổ chức thí điểm 2023-2025: Triển khai thí điểm; tổng kết đánh, giá.	Nhân rộng các mô hình, áp dụng rộng rãi; tổng kết đánh, giá.	Kế hoạch 4277/KH-UBND ngày 01/9/2020
45	Xây dựng và thí điểm và nhân rộng hệ thống cơ sở dữ liệu giám sát, dự báo, cảnh báo sớm các tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe	2021-2030	5	Sở Y tế	2021-2022: Xây dựng, lựa chọn các mô hình, ban hành kế hoạch tổ chức thí điểm 2023-2025: Triển khai thí điểm; tổng kết đánh, giá	Nhân rộng các mô hình, áp dụng rộng rãi; tổng kết đánh, giá.	
IV	**GIẢM NHẸ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH**						
46	Kiểm kê khí nhà kính và đề xuất các biện pháp quản lý phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh Bình Dương	2021-2030	2,5	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hai năm 1 lần (vào năm 2021, 2023, 2025) , tổ chức kiểm kê khí nhà kính trên địa bàn tỉnh và đề xuất các giải pháp quản lý	Tiếp tục tổ chức thực hiện; tổng kết, đánh giá	

47	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu liên hợp xử lý rác tập trung theo hướng thu hồi năng lượng, giảm chôn lấp, giảm phát thải khí nhà kính tại xã Tân Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên	2026-2030	-	Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ đầu tư khu xử lý rác thải	Hoàn thành các thủ tục chuẩn bị triển khai dự án	Hoàn thành cơ bản hạ tầng kỹ thuật của dự án	Quyết định số 1942/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 12/8/2013 và Quyết định 491/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 7/5/2018)
48	Nâng cao khả năng cảnh báo thiên tai: nâng cấp 07 trạm đo mưa thành trạm đo tự động; xây mới 01 trạm đo mực nước	2021-2025	10	- Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Bình Dương (nâng cấp trạm đo mưa); - Sở Tài nguyên và Môi trường (xây dựng trạm đo mực nước)	2021-2022: Kế hoạch thực hiện được ban hành 2022-2025: tiến hành xây dựng, nâng cấp và hoàn thành		Chuyển từ kế hoạch trước sang (theo Quyết định số 3453/QĐ-UBND ngày 11/12/2012)
49	Vận động và triển khai lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời trên mái nhà xưởng các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương	2021-2030	-	Sở Công thương, Ban Quản lý các khu công nghiệp	2021-2022: Xây dựng, lựa chọn các mô hình, ban hành kế hoạch tổ chức thí điểm 2023-2025: triển khai thí điểm	Mở rộng quy mô; tổng kết, đánh giá	

50	Xây dựng, thí điểm và nhân trộng các mô hình ứng dụng công nghệ xanh, sử dụng năng lượng sạch để giảm phát thải khí nhà kính trong các cơ sở y tế	2021-2030	1	Sở Y tế	2021-2022: Xây dựng, lựa chọn các mô hình, ban hành kế hoạch tổ chức thí điểm 2023-2025: Triển khai thí điểm	Nhân rộng các mô hình, áp dụng rộng rãi; tổng kết đánh, giá.	Kế hoạch 4277/KH-UBND ngày 01/9/2020
51	Triển khai, ứng dụng năng lượng tái tạo, công nghệ ít tiêu tốn năng lượng vào các hạng mục chiếu sáng, báo hiệu giao thông	2021-2030	-	Sở Giao thông Vận tải	2021-2022: Xây dựng, lựa chọn các mô hình, ban hành kế hoạch tổ chức thí điểm 2023-2025: Triển khai thí điểm	Nhân rộng các mô hình, áp dụng rộng rãi; tổng kết đánh, giá.	
52	Xây dựng hệ thống quản lý giao thông đô thị thông minh	2021-2030	-	Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh	Triển khai thực hiện	Hoàn thành dự án; tổng kết, đánh giá	